

Bản án số: 124/2025/DS-ST

Ngày: 11-9-2025

V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán  
trong hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Ân.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà **Trần Thị Đông;**

+ Ông **Lê Minh Hải.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân khu vực 5- Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2025/TLST-DS ngày 29/4/2025 về việc: “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Thức ăn H (V.N), địa chỉ trụ sở: Khu KTM Chu Lai, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hùng Q, chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu Th, sinh năm: 1998, địa chỉ liên hệ: Công ty Thức ăn Hoa Chen, khu kinh tế mở Chu Lai, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Xuân L, sinh năm: 1961, địa chỉ: TDP Hải Đông, phường Phong Quảng, Thành phố Huế. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Thu Th trình bày: Vào ngày 01/01/2018, Công ty Thức ăn H (V.N) (sau đây gọi tắt là “Công ty H”) và ông Mai Xuân L đã ký kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm số 06/HĐMB-MT-2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã cung cấp đầy đủ số lượng và chất lượng hàng hóa như hai bên đã thỏa thuận. Lô hàng cuối cùng giữa ông Mai Xuân L với Công ty H là vào ngày 05/03/2018. Kết thúc HĐMB, ngày 31/12/2018, ông Mai Xuân L ký biên bản xác nhận công nợ còn nợ Công ty H số tiền là 217.230.000 đồng.

Ngày 12/02/2019, ông Mai Xuân L đã trả cho Công ty số tiền: 80.000.000 đồng. Sau đó, ông Mai Xuân L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho

Công ty H. Mặc dù Công ty đã tạo điều kiện về mặt thời gian cũng như nhiều lần chủ động liên hệ ông Mai Xuân L để trao đổi, thỏa thuận nhưng phía ông Mai Xuân L vẫn liên tục hứa hẹn mà không hề có thiện chí trả nợ.

Ngày 04/09/2023, Công ty H đã ban hành Công văn số 07/2023/HC đề nghị ông Mai Xuân L thanh toán dứt điểm công nợ cho Công ty trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản, hết thời gian này nếu ông Mai Xuân L vẫn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty sẽ đưa vụ việc ra cơ quan pháp lý để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày vi phạm hợp đồng. Văn bản này ông Mai Xuân L đã nhận được vào ngày 06/09/2023 (theo vận đơn bưu điện và Phiếu bảo phát số EB564692170VN). Tuy nhiên, phía ông Mai Xuân L vẫn không có động thái hợp tác và không thực hiện nghĩa vụ.

Như vậy, theo Biên bản đối chiếu công nợ lần gần nhất (ngày 30/11/2024) mà ông Mai Xuân L đã ký xác nhận, ông Mai Xuân L còn nợ Công ty H số tiền 137.230.000đ (*Một trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Đã hơn 06 năm kể từ ngày chấm dứt quan hệ mua bán đến nay, ông Mai Xuân L vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Công ty. Nay, Công ty H đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Mai Xuân L phải trả cho Công ty H số tiền tổng cộng là 164.262.937 đồng. Trong đó: số tiền nợ trong hợp đồng mua bán là: 137.230.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 21/9/2023 đến hết ngày 11/9/2025 là 27.032.937 đồng.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 7 năm 2025 bị đơn ông Mai Xuân L trình bày: Vào ngày 01/01/2018 giữa ông và Công ty H có ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 06/HĐMB-MT-2018 về việc mua bán thức ăn nuôi tôm. Theo biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 28/02/2019 và ngày 30/11/2024 thì số tiền ông còn nợ công ty thức ăn Hoa Chen là 137.230.000 đồng. Ông thống nhất trả toàn bộ số tiền nêu trên cho Công ty H; đối với yêu cầu của Công ty về việc trả lãi, do hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên ông không có khả năng trả nợ lãi, ông mong muốn Công ty không tính tiền lãi để ông có khả năng trả nợ cho Công ty.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm số 06/HĐMB-MT-2018 ký ngày 01/01/2018 được giao kết giữa Công ty Thức ăn H (V.N) và ông Mai Xuân L, các bên thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Núi Thành (*nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*) có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Do vậy, căn cứ Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (*nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng*) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. *Về tố tụng*: Tại phiên toà, ông Mai Xuân L vắng mặt. Tuy nhiên, ông Mai Xuân L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. **Về nội dung**:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Các đương sự thừa nhận, vào ngày 01/01/2018, hai bên có ký kết đồng mua bán số 06/HĐMB-MT-2018 về việc Công ty H cung cấp thức ăn nuôi tôm cho ông Mai Xuân L. Ông Mai Xuân L thống nhất còn nợ Công ty H số tiền 137.230.000 đồng trong hợp đồng mua bán. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. Do vậy, việc Công ty Thức ăn Hoa Chen yêu cầu ông Mai Xuân L thanh toán số nợ gốc là 137.230.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2]. Xét yêu cầu tính lãi chậm trả thì thấy: Ngày 04/9/2023, nguyên đơn Công ty H đã gửi công văn số 07/2023/HC, cho ông Mai Xuân L về việc đề nghị trả nợ. Theo nội dung công văn thì *“Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu ông vẫn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho công ty chúng tôi thì công ty chúng tôi buộc phải nhờ sự can thiệp của cơ quan pháp lý để thu hồi toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm được tính kể từ ngày ông vi phạm hợp đồng nêu trên”*. Thời điểm ông Mai Xuân L nhận công văn của công ty là vào ngày 06/9/2023, thời điểm bắt đầu tính lãi chậm trả là ngày 21/9/2023, tính đến ngày 11/9/2025 là 23 tháng 20 ngày, lãi suất là 10%/ năm tương ứng với số tiền 27.032.937 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp. Ông Mai Xuân L thừa nhận nợ nhưng yêu cầu nguyên đơn xem xét không tính lãi chậm trả do hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, đại diện phía nguyên đơn không thống nhất, Công ty sẽ xem xét trong quá trình thi hành án nếu ông Mai Xuân L có thiện chí trả nợ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu trả lãi của Công ty H với số tiền 27.032.937 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn về việc buộc ông Mai Xuân L phải có nghĩa vụ trả cho Công ty H số tiền tổng cộng là 164.262.937 đồng. Trong đó: số tiền nợ trong hợp đồng mua bán là 137.230.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 27.032.937 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Mai Xuân L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 8.213.000 đồng. Tuy nhiên, do ông Mai Xuân L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 26/12/2016.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Thức ăn H (V.N) về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán tài sản*” đối với ông Mai Xuân L.

Buộc ông Mai Xuân L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Thức ăn H (V.N) tổng số tiền là 164.262.937đ (*Một trăm sáu mươi tư triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng*). Trong đó: số tiền nợ trong hợp đồng mua bán là 137.230.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 27.032.937 đồng.

2. Về án phí DS-ST: Do ông Mai Xuân L là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại cho Công ty Thức ăn H (V.N) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000đ (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007171 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11-9-2025). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5- Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Bích Ân**

